

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
- NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 03/11/2025 - 24/11/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động.						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (2436 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24 - 36 tháng: Vận người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhắc cao từng chân, nhắc cao 2 chân	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy, thổi lá. - Tay: + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. – Chân: + Đứng nhún chân - Tập theo nhạc bài hát: Búp bê, cô và mẹ	
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang		- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên		
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân		
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi giữ nách, đi giữ hai tay tới chỗ trẻ muốn.		- Tập đi + Đi giữ nách + Đi giữ 2 tay	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi có mang vật trên tay (24-36 tháng) ` Đi bước qua vật cản(cao khoảng 5cm) (18-24 tháng) ` Đi giữ 2 tay (lần 2) (12-18 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Kiến về tổ	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn). Bước lên xuống bậc có vịn.		- Tập đi, chạy: + Đi bước qua vật cản(cao khoảng 5cm) + Đi có mang vật trên tay		

10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Biết lăn, bắt bóng với cô.		- Tập trườn, bò qua vật cản + Bò theo bóng lăn	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bò chui qua cổng (24-36 tháng)	
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò bò tới đích		+ Bò chui dưới dây	- Bò chui dưới dây (18-24 tháng) - Bò theo bóng lăn (12-18 tháng)	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò bò thẳng hướng có vật trên lưng.		Tập bò, trườn: + Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Chèo thuyền	
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hắt) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Ngồi lăn, tung bóng + Đứng tung bóng vào rổ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Đứng tung bóng vào rổ (12-18 tháng) - Đứng ném bóng (18-24 tháng) - Đứng tung bóng (18-24 tháng) - Ném bóng về phía trước (24-36 tháng)	
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m.		- Tập tung, ném + Đứng ném bóng + Đứng tung bóng	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Lăn bóng về nhà, gà vào vườn	
15	24- 36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hắt) bóng xa lên được khoảng 70		+ Nhún bật về phía trước	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` - Nhún bật về phía trước (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Lăn bóng về nhà	

		cm.				
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12 - 18 tháng: không ren; 18 - 24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp ô tô</li> <li>- Xâu vòng hoa</li> </ul> <b>* Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt...</li> <li>- Chơi ở các góc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nấu ăn khuấy bột. + Góc HĐVĐV: Nhón nhặt đồ vật, tập xâu luồn giấy, lồng hộp, vận nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, xâu vòng... + Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, vò giấy, làm quen với đất nặn. ` Góc vận động: ném vòng, dây, bóng,...	
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay		
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18-24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị		* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + Trẻ biết gọi cô và tự cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Tập đi vệ sinh	
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh				

30		Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	bắn	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	đúng nơi quy định. Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
34	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ	- Tập một số thao tác đơn giản như mặc quần áo, đi dép. - Trẻ biết tự lấy gối, chuẩn bị chỗ ngủ.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi vào ngày tết trung thu. - Ném vị 1 số loại quả, thức ăn trong ngày tết trung thu		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé (gấu bông, ô tô,..) + Nhận biết kích thước to nhỏ + Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng + Nhận biết cái quần, cái áo	
42	8-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.			* Hoạt động chơi: - TCM: Chơi bóng, bong bóng xà phòng, hái hoa, gấp giấy * + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát lớp học, cây hoa quân tử, cây hoa giấy, cây hoa hồng, cây lan chi... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem	

					tranh ảnh về các đồ dùng đồ chơi, ngày hội của cô giáo.	
43	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Sờ, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	* Hoạt động chơi: DCNT: Cho trẻ tìm đồ vật mà cô giấu. * Hoạt động chơi - tập có chủ đích: - HĐNB: Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé -HĐNB: Nhận biết kích thước to-nhỏ -HĐNB: Nhận biết màu xanh, đỏ, vàng - HĐNB: Nhận biết cái quần, áo * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: - Trẻ ăn đủ các chất dinh dưỡng, nói được tên 1 số món ăn hàng ngày.	
47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi: Cô giáo, các bạn...	12-18;18-24 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong nhóm		Hoạt động có chủ định: + Thơ: Giờ chơi + Thơ: Cô dạy + Thơ: Đôi dép *Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn.          ` Trò chơi mới: Chơi bóng, bong bóng xà phòng, hái hoa, gà vào vườn	
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi: Cô giáo, các bạn...	lớp: Cô giáo, các bạn... <i>Lồng ghép, giới thiệu quyền được vui chơi, quyền được</i>		` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn. ` Trò chơi mới: Chơi bóng, bong bóng xà phòng, hái hoa, gà vào vườn * Hoạt động giao	
	24-36	Trẻ có thể nói		- Tên của cô		

49	tháng	được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. Cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng...	<i>bảo vệ của trẻ em trong trường mầm non.</i>	giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ về cô giáo của lớp và ngày hội của cô giáo.	
50	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ vào hoặc nói tên 1 vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi	- Tên, (24-36 tháng: chức năng chính) một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân		* Hoạt động lao động vệ sinh: - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt, cất gối,... * Hoạt động góc: - Góc phân vai: bác sĩ, nấu ăn, bán hàng, khám cho em... - Góc HĐVĐV: Kéo xe ô tô, kéo xe con vật	
51	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ vào hoặc nói tên 1 vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi				
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.		- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.		
56	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh, (24-36 tháng: vàng)		* Hoạt động chơi tập có chủ định: - HĐNB: Nhận biết kích thước to nhỏ - HĐNB : Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng - HĐNB: Nhận biết đồ chơi quen thuộc của bé - HĐNB: Nhận biết cái quần, cái áo * Hoạt động góc: HĐVĐV: Lồng hộp, khối nhựa, hạt hạt... * Hoạt động chơi tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: Lồng hộp, xâu	
57	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.				
58		Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.				
59	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;		- Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng		

				(Một – nhiều) - Hình tròn /hình vuông	vòng * Hoạt động góc: HĐVĐV: Lồng hộp, khối nhựa, hạt hạt...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
60	12-18 tháng	Hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.		* Hoạt động chiều: - Rèn kỹ năng cắt đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định....theo yêu cầu của cô giáo. - Thực hiện 1 số thao tác như: rửa mặt, phơi khăn,...	
61	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.		
62	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cắt đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: "...đâu?"; ("Mẹ đâu?"; "Bà đâu?"; "Vịt đâu?")...	12-18; 18 – 24 tháng: - Nghe các câu hỏi: " Ở đâu?"; "Con gì?"; "... thế nào?"; " Cái gì?"; " Làm gì?". - Trả lời và đặt câu hỏi: "Con gì?"; "		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Cô dạy + Thơ: Giờ chơi + Thơ : Đi dép -Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh. * Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi với sách, vở, giấy, bút,...Xem tranh ảnh về chủ đề đang học.	
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?"; "Con gì đấy ?"; "Cái gì đấy ?"...				
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Cái gì?"; " Làm gì?". - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; " Như thế nào?". - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều		

				lần có sự gợi ý		
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng:		* Hoạt động đón trả trẻ: - Chơi với các con vật. Bắt chước tiếng kêu của con vật đó. - Xem tranh ảnh và cho trẻ phát âm tên con vật đó	
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.				
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Giờ chơi, cô dạy, đi dép	
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.				
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi cô, bạn...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, cô giáo và ngày hội của cô giáo, đồ dùng cá nhân của trẻ,..	
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi, cô giáo ơi, các bạn.				
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ: chào cô giáo, bố mẹ khi đến lớp,	

		sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		đơn giản và câu dài.	khi trả trẻ...ngón ngoãn lễ phép xin khi được cho,....	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Xin cô khi được cô chia cơm,... - Xin cô uống nước khi có nhu cầu * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ: Nhắc trẻ chào hỏi khi đến lớp và ra về * Hoạt động chơi: Cho trẻ về nhóm chơi mà trẻ thích * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trẻ biết thể hiện nhu cầu trong ăn, uống, đi vệ sinh	
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).				
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
81		Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
82		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách		

				khi “đọc sách”		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
83	12-18 tháng	Trẻ nhận ra “tên” gọi của mình (có phản ứng khi nghe người khác gọi tên mình).	12-18; 18-24 tháng: - Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân		* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện giao lưu cảm xúc với trẻ về cô giáo, các bạn, bạn trong lớp + Thực hành: Trẻ mạnh dạn giao tiếp, giao lưu cảm xúc với cô bằng cử chỉ, lời nói khi cô hỏi.	
84	18-24 tháng	Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).				
85	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).		- Một số đặc điểm bên ngoài bản thân.		
86		Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình		
90	12-18 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	12-18; 18-24 tháng: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh		* Hoạt động chơi: Nhắc trẻ biết cảm ơn, ả, vâng. *Hoạt động chiều - Cho trẻ thực hành thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận,..	
91	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	- <i>Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân</i>			
92	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
93		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.				
100	12-18	Trẻ biết bắt	- Tập sử		* Hoạt động	

	tháng	chức được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	dùng đồ dùng, đồ chơi		chơi: - Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...) ` Góc HĐVĐV: xâu vòng, lồng hộp.	
101	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chức được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).				
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
104	12-18 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.		* Hoạt động học-tập có chủ đích: - KNXH: Xếp hàng chờ đến lượt	
105	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn			* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh - Vệ sinh: Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định	
106	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi, và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định và đi rửa tay - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi.	

				qui định.		
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 1824 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Vận động theo nhạc: Quả bóng - Nghe hát: Em chơi đu, cô và mẹ - Dạy hát: Búp bê	
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).			* Hoạt động chơi - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, nghe âm thanh to nhỏ, nghe âm thanh đoán dụng cụ. - Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...	
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ		
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 1824 tháng:		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: Xâu vòng hoa.	
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ. 12-18; 1824;		TCM: Gập giấy	
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc)	24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, bút màu, đất nặn, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé- Ngày hội của cô giáo” - Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, băng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “Giờ chơi, cô dạy, đi dép”.
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: quả bóng, búp bê, cô và mẹ,...
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Bạn nào đây? Đây là gì? Như thế nào? Để làm gì? Nay là ngày gì?.....
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

BGH KÝ DUYỆT
(Duyệt)

Đào Thị Lan Anh

Lò Thị Thảo

Hoàng Thị Phần